

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án Đường từ trung tâm  
huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn;*

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 về phê duyệt dự án Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn (kèm theo Hồ sơ trình) và đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 75/TTr-SKHĐT ngày 02 tháng 8 năm 2022.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

a) Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo giao thông kết nối giữa các vùng, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh quốc phòng; tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân đi lại và sản xuất; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông của huyện Kon Plông.

b) Quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa, nâng cấp đường hiện trạng với tổng chiều dài xây dựng  $L = 10,271\text{km}$  (chi tiết có Phụ lục kèm theo).

5. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Nhật Nguyệt.

6. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất

- Địa điểm xây dựng: Xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 9,2 ha.

7. Loại, nhóm dự án; cấp công trình chính và thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV (theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Khoảng 15 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

## 8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 41 - 2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ Việt Nam.
  - TCVN 11823 - 2017: Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ.
  - TCVN 10380 - 2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.
  - TCVN 4054 - 2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.
  - 22TCN 211-06: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.
  - TCVN 5573- 2011: Kết cấu gạch đá, gạch cốt thép.
  - TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- ## 9. Tổng mức đầu tư

<i>TT</i>	<i>Hạng mục chi phí</i>	<i>Giá trị (đồng)</i>
1	Chi phí xây dựng	51.002.476.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.078.100.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.365.001.000
4	Chi phí khác	488.456.000
5	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	341.498.000
6	Chi phí dự phòng	4.534.469.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60.810.000.000</b>

*(Bảng chữ: Sáu mươi tỷ, tám trăm mười triệu đồng chẵn).*

## 10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 (khoảng 45.000 triệu đồng) và nguồn vốn ngân sách huyện.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Từ kế hoạch năm 2022 trở đi.

## 11. Thời gian, tiến độ thực hiện: Từ năm 2022 (03 năm).

## 12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

## 13. Về bồi thường, giải phóng mặt bằng; rà phá bom mìn, vật nổ: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

## 14. Các nội dung khác

- Hình thức đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp.

- Giải pháp thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và tổng mức đầu tư: Sở Giao thông vận tải thẩm định tại các Văn bản: số 1057/SGTVT-QLCLCT ngày 27 tháng 6 năm 2022 và số 1209/SGTVT-QLCLCT ngày 22 tháng 7 năm 2022.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông (*Chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất của hồ sơ, tài liệu, số liệu, thông tin; điều kiện, nguyên tắc, trình tự và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình phê duyệt dự án Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn.

- Trong quá trình triển khai bước thiết kế sau thiết kế cơ sở, Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, yêu cầu tư vấn kiểm tra, rà soát, đảm bảo hồ sơ thiết kế tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế, việc áp dụng các định mức, khối lượng, đơn giá trong hồ sơ dự toán xây dựng công trình đảm bảo thực hiện theo đúng quy định, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

- Triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; có trách nhiệm cân đối, bố trí ngân sách huyện để hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đã phê duyệt và các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất của hồ sơ, tài liệu, số liệu, thông tin và các nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn.

**Điều 3. Giám đốc:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP-Nguyễn Đăng Trình (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT.<sub>DHL</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**

## PHỤ LỤC

### Quy mô xây dựng công trình Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Sửa chữa, nâng cấp đường hiện trạng với tổng chiều dài xây dựng  $L = 10,271\text{km}$ , bao gồm 02 đoạn như sau:

a) Đoạn từ Km0 (giao với Tỉnh lộ 676 tại Km9+385) - Km6+892, chiều dài  $L_1 = 6.892\text{m}$

- Cấp đường: Đường cấp V miền núi (theo TCVN 4054:2005).

- Vận tốc thiết kế:  $V_{\text{tk}} = 30 \text{ km/h}$ .

- Bề rộng nền đường  $B_n = 6,5\text{m}$  (mở rộng nền, mặt đường trong đường cong bán kính  $R \leq 250\text{m}$  theo TCVN 4054:2005).

- Bề rộng mặt đường  $B_m = 3,5\text{m}$ .

- Bề rộng lề đường:  $B_l = 1,5\text{m} \times 2 \text{ bên} = 3,0\text{m}$ .

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 10T.

- Mô đun đàn hồi yêu cầu mặt đường:  $E_{\text{yc}} \geq 130\text{Mpa}$ .

- Kết cấu loại mặt loại 1: Cho các đoạn mặt đường cũ bị hư hỏng nhẹ (rạn nứt, bong bật nhẹ  $\leq 3\text{cm}$ , tỷ lệ ổ gà chiếm  $\leq 10\%$  diện tích mặt đường) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông nhựa C12,5 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 lít/m<sup>2</sup>;

+ Móng cấp phối đá dăm Dmax25 dày 15cm;

+ Tận dụng mặt đường cũ hư hỏng nhẹ (những vị trí ổ gà thì tiến hành đào vuông thành với chiều dày phù hợp theo từng vị trí hư hỏng thực tế và thay thế bằng cấp phối đá dăm Dmax25, đầm chặt  $K \geq 0,98$ ).

- Kết cấu loại mặt loại 2: Cho các đoạn mặt đường cũ bị hư hỏng nặng (trôi, lún, bong bật nặng  $> 3\text{cm}$ , tỷ lệ ổ gà, ổ voi chiếm  $> 10\%$  diện tích mặt đường) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông nhựa C12,5 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 lít/m<sup>2</sup>;

+ Móng cấp phối đá dăm Dmax25 dày 15cm;

+ Đào bóc lớp mặt đường cũ với chiều dày theo từng vị trí hư hỏng thực tế và thay thế mới bằng móng cấp phối đá dăm Dmax37,5 dày bình quân 15cm, đầm chặt  $K \geq 0,98$ ;

+ Tận dụng lớp móng cấp phối đá dăm đường cũ còn lại sau khi lu lèn độ chặt  $K \geq 0,98$ ;

- Lề đường: Tiến hành đào khuôn lề đường hai bên mỗi bên rộng 1,5m, chiều sâu khuôn đường bằng với chiều dày kết cấu mặt đường, lu lèn khuôn đường độ chặt  $K \geq 0,98$  trước khi làm kết cấu lề đường như kết cấu mặt đường theo từng đoạn.

*b) Đoạn từ Km6+892 - Km10+271 (giao với đường Đông Trường Sơn tại Km203+388), chiều dài  $L_2 = 3.379m$*

- Cấp đường: Đường giao thông nông thôn cấp A (theo TCVN 10380:2014).

- Vận tốc thiết kế:  $V_{tk} = 20 \text{ km/h}$ ;

- Bề rộng nền đường  $B_n = 6,5m$  (mở rộng nền, mặt đường trong đường cong bán kính  $R \leq 50m$  theo TCVN 10380:2014).

- Bề rộng mặt đường  $B_m = 3,5m$ .

- Bề rộng lề đường:  $B_l = 1,5m \times 2 \text{ bên} = 3,0m$ .

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 6T (kiểm toán trục xe 10T).

- Mô đun đàn hồi yêu cầu mặt đường:  $E_{yc} \geq 130MPa$ .

- Tải trọng thiết kế công thoát nước: H30-XB80 (theo tải trọng thiết kế công hiện trạng).

- Kết cấu loại mặt loại 3: Cho các đoạn mặt đường cũ bị hư hỏng nhẹ (rạn nứt, bong bật nhẹ  $\leq 3cm$ , tỷ lệ ổ gà chiếm  $\leq 10\%$  diện tích mặt đường) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông xi măng M300 đá (1x2)cm dày 24cm;

+ Lót 01 lớp giấy dầu;

+ Tận dụng mặt đường cũ (những vị trí ổ gà thì tiến hành đào vuông thành với chiều dày theo từng vị trí hư hỏng thực tế và bù phụ bằng bê tông xi măng M300 đá (1x2)cm đảm bảo bằng phẳng trước khi làm lớp mặt đường bên trên).

- Kết cấu loại mặt loại 4: Cho các đoạn mặt đường cũ bị hư hỏng nặng (trôi, lún, bong bật nặng  $> 3cm$ , tỷ lệ ổ gà, ổ voi chiếm  $> 10\%$  diện tích mặt đường) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông xi măng M300 đá (1x2)cm dày 24cm;

+ Lót 01 lớp giấy dầu;

+ Đào bóc lớp mặt đường cũ với chiều dày theo từng vị trí hư hỏng thực tế và thay thế mới bằng móng cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày bình quân 15cm, đầm chặt  $K \geq 0,98$ ;

- Kết cấu loại mặt loại 5: Cho các đoạn chỉnh tuyến, đoạn cải tạo dốc dọc bằng kết cấu mặt đường làm mới gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông xi măng M300 đá (1x2)cm dày 24cm;

+ Lót 01 lớp giấy dầu;

+ Móng cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15cm, đầm chặt  $K \geq 0,98$ .

- Kết cấu loại mặt loại 6: Cho các đoạn tận dụng mặt đường bê tông xi măng cũ còn tốt, chỉ gia cố mở rộng lề đường hai bên, mỗi bên rộng 0,75m với kết cấu gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông xi măng M300 đá (1x2)cm dày 24cm;

+ Lớp đệm đá dăm đầm chặt;

- Lề đường: Tiến hành đào khuôn lề đường hai bên, mỗi bên rộng 1,5m, chiều sâu khuôn đường bằng với chiều dày kết cấu mặt đường, lu lèn khuôn đường độ chặt  $K \geq 0,98$  trước khi làm kết cấu lề đường như kết cấu mặt đường theo từng đoạn.

**2.** Tận dụng hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang có sẵn trên tuyến còn sử dụng tốt. Thiết kế nổi công và bổ sung mới rãnh dọc những vị trí không đảm bảo thoát nước.

**3.** Thiết kế gia cố mái taluy, tường chắn, nút giao.

**4.** Tận dụng hệ thống an toàn giao thông có sẵn và thiết kế bổ sung gồm cọc tiêu, biển báo theo QCVN 41:2019/BGTVT./.

---